

Số: 325 /BVĐKHG-VT-TBYT
Về việc công khai nhu cầu Ngoại kiểm
năm 2026

Hà Giang 2, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 27/2010/TT-BKHCN ngày 30/12/2010 hướng dẫn về đo lường bức xạ, hạt nhân và xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN ngày 08/11/2012 quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế;

Căn cứ Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng phòng xét nghiệm y học;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư 36/2018/TT-BYT quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Biên bản kết luận cuộc họp Ban Giám đốc mở rộng ngày 28/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang;

Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Ngoại kiểm năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.
Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Lộc Thị Bích Duyệt – Viên chức Phòng Vật tư- Thiết bị y tế.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại Phòng Văn thư, tầng 2 nhà A của Bệnh viện tại địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

- Gửi chuyển phát nhanh đến địa chỉ nhận: Bà Lộc Thị Bích Duyệt, Phòng Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Hà Giang; Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang – Điện thoại: 0947.435.688.

Đồng thời gửi 01 bản scan và bản mềm file excel hoặc file word báo giá vào địa chỉ mail: vattubvhg@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 14 giờ, ngày 20 tháng 11 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục Ngoại kiểm năm 2026: **Chi tiết tại Phụ lục 1.**

2. Mẫu báo giá: **Chi tiết tại Phụ lục 2.**

Bệnh viện rất mong nhận được báo giá của các nhà cung cấp đúng thời gian nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện, muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, Phòng VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Dũng

DANH MỤC NGOẠI KIỂM

(Kèm theo Công văn số 325 /BVĐKHG-VT-TBYT ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

TT	Sản phẩm	Loại chương trình	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chương trình Ngoại kiểm Đông máu rút gọn	Cả năm	Chương trình	1
2	Chương trình ngoại kiểm Huyết Học	Cả năm	Chương trình	1
3	Chương trình ngoại kiểm Tim mạch	Cả năm	Chương trình	1
4	Chương trình ngoại kiểm Khí máu	Cả năm	Chương trình	1
5	Chương trình Ngoại kiểm Miễn dịch	Cả năm	Chương trình	1
6	Chương trình ngoại kiểm HbA1c	Cả năm	Chương trình	1
7	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	Cả năm	Chương trình	1
8	Chương trình ngoại kiểm Nhuộm soi nấm	Cả năm	Chương trình	1
9	Chương trình ngoại kiểm HBV-DNA	Cả năm	Chương trình	1
10	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh	Cả năm	Chương trình	1
11	Chương trình ngoại kiểm Huyết thanh học (Viêm gan, HIV, CMV)	Cả năm	Chương trình	1
12	Chương trình Ngoại kiểm Hóa sinh	Cả năm	Chương trình	1

Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 325 /BVĐKHG-VT-TBYT ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị như sau:

1. Báo giá dịch vụ ngoại kiểm

TT	Sản phẩm	Loại chương trình	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (vnd)
1						
2						
	Tổng					

Tổng số tiền bằng chữ:.....

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp của báo giá;

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản

xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị”.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.